

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 8 -2019

“tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Mộng Cẩm**

2. Ông **Phạm Văn Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Công** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 574/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thế Nh**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số A, đường B, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Phương Th**, sinh năm 1993 (vắng)

Địa chỉ: Số nhà C, đường Tr, Phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2019 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nh trình bày:

Anh và chị Th thành hôn có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/7/2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2014 trở đi do công việc làm ăn nên

vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, không hòa giải được, mặc dù vợ chồng cũng có tạo điều kiện hàn gắn nhưng cũng chỉ được một thời gian thì lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Do cuộc sống hôn nhân không đạt mục đích nên anh xin được ly hôn. Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Như T, sinh ngày 29/10/2013 hiện sống cùng chị Th, anh đồng ý giao con cho vợ tiếp tục nuôi, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ nhưng chị Th vắng mặt, do đó không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự.

Tại phiên tòa, anh Nh giữ yêu cầu xin ly hôn và các yêu cầu khác như đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: áp dụng các Điều 28,35,39,147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các Điều 51,56,81,82,83,84,117 Luật hôn nhân gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nh đối với chị Th. Con chung Nguyễn Huỳnh Như T, sinh ngày 29/10/2013 giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ. Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét. Về án phí, anh Nh chịu 600.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Thế Nh xin ly hôn với chị Huỳnh Thị Phương Th, chị Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28,35,39 và 41 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: anh Nh và chị Th thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: anh Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, tha thiết xin ly hôn. Anh Nh xác định mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân 02 năm nay nhưng không hàn gắn được. Nay anh Nh được xin ly hôn, cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nh là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: anh Nh và chị Th có một con chung Nguyễn Huỳnh Như T, sinh ngày 29/10/2013, từ lúc vợ chồng ly thân chị Th là người trực tiếp nuôi cháu Như T, nhằm tránh thay đổi môi trường sống của cháu Như T, đồng thời anh Nh cũng đồng ý giao con cho chị Th nuôi dưỡng, anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ là phù hợp theo quy định tại các Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét.

[3] Án phí sơ thẩm: anh Nh phải chịu án phí hôn nhân, án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thế Nh.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Thế Nh được ly hôn với Huỳnh Thị Phương Th.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Như T, sinh ngày 29/10/2013 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ (*bảy trăm ngàn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 01/8/2019). Anh Nh được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu anh Nh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nh.

Vì quyền lợi của con nên được thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nh phải chịu 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0004465 ngày 08/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Anh Nh phải nộp tiếp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Th vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- UBND xã A-C:01b
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

CÙ QUÝ NỮ